

TRẦN LÂM BIÊN

V
—
3

CON ĐƯỜNG TIẾP CẬN LỊCH SỬ



DC.036402



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

TRẦN LÂM BIÊN

CON ĐƯỜNG
TIẾP CẬN LỊCH SỬ

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

MẤY LỜI TRÒ CHUYỆN CÙNG BẠN ĐỌC

Ông Trần Lâm Biên là người quê gốc ở Nam Định. Xứ Nam – thành Nam có một truyền thuyết cho rằng: Đại gia đình Trần – Lâm vốn là họ Lâm. Vì một ai đó "khó nuôi" nên phải bán khoán cho "Đức Thánh Trần" (đức Trần Hưng đạo của dòng họ tôi, cùng người xứ Nam, ngay trong lúc sinh thời và đặc biệt sau khi đi vào cõi vĩnh hằng đã được "thiên hoá" thành Đức Thánh Trần". Nhân đây tôi xin nhắc lại một câu của học giả Pháp (mà do lâu ngày – hay vì "tuổi già đã sẩm sập đến" mà tôi quên mất tên tác giả và tác phẩm.

La plus noble faculté de l'être humain, c'est le sens du sacré!

(Cái khả năng cao thượng nhất của con người là lương thức về sự thiêng liêng).

Có lẽ họ kép Trần-Lâm đã nảy sinh từ chuyện "bán khoán" đó. Và cũng vì cái "Duyên" ("vạn sự tùy Duyên giai hữu vị" – mọi việc do Duyên đều thú vị) mà tôi được quen biết ông Trần Lâm Biên để được ông nhận tôi là Thầy, là Anh: còn tôi, dù tuổi có phần hơn ông thật, song tôi bao giờ cũng coi ông (và nhiều sinh viên cũ mới của tôi) là Bạn, theo hai triết lý nhân sinh, một của thế giới loài người, một của dân gian Việt Nam:

- Người với Người là Bạn!
- Học Thầy không tày học Bạn!

Tôi đã học hỏi được ở ông nhiều, không chỉ từ khi được đọc bản thảo cuốn sách này, mà đã từ lâu lắm rồi, khi tôi được "đi công tác điền dã" ở nhiều chùa – đền – đình... cùng ông (và vào những dịp đó ông giảng giải cho tôi và những người cùng đi về các thức cấu trúc khung gỗ, các loại hình điêu khắc, cách giải mã các "mô típ" thẩm mỹ... cùng niên đại ra đời của chúng với sai số chỉ chừng trên dưới 10 năm!).

Và khi được ngồi trò chuyện cùng ông và Từ Chi tôi cứ tự hỏi là sao cái ông Biên, ông Từ ấy giỏi giang là thế mà mình thì lại "ngu lâu – đần dai – khó đào tạo" như thế. Cuối cùng, thì tôi cũng tự an ủi là *Thông minh vốn sẵn tính Giời*... theo cách diễn đạt của cụ Nguyễn Tiên Điền hay là theo lối dạy Nho của ông tôi từ khi tôi còn "mặc quần thụng đít":

*Thiên tích thông minh
Thánh phù công dụng*

Rất có thể ông được Trời và Đức Thánh Trần phú cho ông tính thông minh, cùng với Trời và Thần Thánh, ông đã dụng công học và do vậy "điều chế" ra được một cách "Đọc mỹ thuật" (tiếng Pháp gọi là Lecture de L'Art) của mình.

Tôi ít nhiều có hiểu biết về tiếng Việt và vài thứ tiếng nước ngoài khác.

Nhưng tôi không biết cách đọc về thẩm mỹ vì Trời và cha mẹ vốn sinh ra tôi quá xấu về ngoại hình cơ thể và nội lực tâm – trí.

Nên tôi đành cố tâm học các ông bạn Trần Lâm Biền, Từ Chi, Thái Bá Vân, Dương Tường v.v... về mỹ thuật hay trước đó đã học các bậc thầy Đào Duy Anh, Nguyễn Đỗ Cung... về cái trí (chân), cái tốt lành (thiện) và cái đẹp (mỹ).

Tôi xin khuyến nghị các bạn đọc nên "đọc" cuốn sách này của ông Biền họ Trần Lâm.

Hà Nội, ngày lành tháng tốt năm 2000

TRẦN QUỐC VƯỢNG

Phần I

KHÓA CẠNH TÂM LINH

VÀI SUY NGHĨ VỀ KIẾN TRÚC VÀ TÂM LINH DÂN DẠ VIỆT - XƯA VÀ NAY

Tôi đi! trong âm thanh ồn ào nơi đô thị, những chiếc xe lao vun vút, chen lấn, hình như từ lâu rồi tôi đã tự quên mất chính mình là ai. Tỉnh tâm lại, tôi cố đi mà chẳng biết tìm gì ở nơi “hoang dã hiện đại” này. Trong sự cuồng quay đa chiều vô tận của tâm hồn nhân thế, khi nhiều kiếp tu cũng đã đánh rơi cả giới, định, tuệ để chìm vào cái nô của tục lụy thì chẳng còn một mảnh đất con con nào cho/thuộc tự nhiên nữa, tất cả đều là nhân tạo. Những ngôi nhà cao tầng ken nhau, mỏng dính, cố chen lấn ra mặt tiền, rồi cố “xù ra” bằng một thứ kiến trúc và mỹ thuật xa lác, xa lơ như để biểu hiện về sự tồn tại của chính mình và để bán buôn... Nhà này nhà khác, tầng trên tầng dưới, thoáng đâu đó như những tổ chim bên vách núi. Và, còn đâu quê hương là cầu tre nhỏ, là con đường biếc, là con đường mòn thanh bình, muôn đời muôn thuở của ông cha.

Chiều phai, cơn gió ngược vu vơ nào đó vội đưa đôi tiếng “thu không” tràn vào thành phố, tôi chợt nghĩ tới lời nhắn nhủ của tiền nhân vào thời mặt pháp: “Người ta chỉ có thể tìm thấy chân lý của đạo ở nơi mà đạo chưa tới...”. Phải chăng một khía cạnh tâm lý của đạo mà tôi đang cố tìm là bản sắc văn hoá. *Theo tinh thần của nghị quyết 5 BCH TW Đảng khóa VIII*. Và, có lẽ tôi chỉ có thể tìm thấy bản sắc văn hoá dân tộc một cách rõ nhất là ở nông thôn mà thôi. Những cuộc đi trườn dài theo năm tháng, để rồi những ước vọng trong tôi cũng cạn mòn dần. Nông thôn hồi ấy, bây giờ? Người xưa nhờ có trót sống dậy cũng sẽ lạc lõng giữa chính ngôi làng của mình trong thời hiện tại, rồi bị bơ vơ trong tâm tưởng. Tôi cũng vậy, tôi cố đi tìm sự cân bằng cho tâm hồn vốn đầy bận rộn bằng cách về quê. Nhưng còn đâu nữa, quê tôi cũng như rất nhiều làng quê khác, nay đang được đô thị hoá một cách vội vã. Bởi vì vội vã nên ít nhiều khó tránh khỏi một sự tùy tiện, mạnh ai nấy làm, để từ đô thị về nơi được gọi là nông thôn, hình như không còn là sự thay đổi không gian sống nữa. Vẫn những ngôi nhà vài tầng nhô ra thụt vào chẳng khác gì ở thành phố, chỉ có đường đi nhỏ hơn, hè phố ít được quan tâm và cây lớn bị đẩy ra ngoài cánh đồng

hoặc chỉ tồn tại trong di tích. Cái gì đó như lạ như quen phủ đầy tâm tư. Còn đâu tiếng võng kẽo kẹt giữa trưa hè làm vương vấn lòng ai, còn đâu những luỹ tre phủ bóng trên con đường mòn tâm tưởng, và còn đâu bao kỷ niệm với những nếp nhà tranh vách đất đầy thân thương... Chúng tôi không có ý muốn níu kéo thời gian ngừng lại và càng không có ý thức muốn giam hãm nông thôn trong sự bần hàn, tối tăm. Song, nông thôn phải là nông thôn, nó không phải là thành phố, như thế, không nên lẫm lẫm tượng hiện tượng học đòi kiểu cách tùy tiện hay chạy theo những tiện nghi không hợp lối mà cho là tiến bộ, là sang trọng! Chúng ta cần phải có những quy hoạch lâu dài và sự hướng dẫn có suy nghĩ cẩn thận để giữa truyền thống và hiện đại không loại bỏ nhau, để những người xa quê, mỗi khi trở lại, không bị hẫng hụt tinh thần.

Là những người được cuộc sống xô đẩy vào việc nghiên cứu di sản văn hoá truyền thống dân tộc, càng đi, chúng tôi càng hiểu nhiều hơn về triết lý sống và việc xây dựng của tổ tiên. Trong đó, một tinh thần cơ bản mang tính chú đạo là “Hoà” – Người xưa thường nghĩ rằng có hoà được vào “Đại ngã trường tồn” tức cái “linh thể của vũ trụ” mới có thể khiến cho pháp thân được vĩnh cửu, vì thế, kiến trúc xưa (kể cả nhà ở và chùa, đền, đình...) thường “nhập” vào cây cối bao quanh, hình thức này vừa tạo điều kiện cho ngôi nhà không bị lạc lõng và nhất là con người luôn có cảm giác êm ả thanh thản, tâm hồn trở nên cao thượng hơn... Mặt khác, về cơ bản người Việt trước thời cận đại là nông dân, sản xuất theo chu trình thời gian khép kín, trong sinh hoạt tâm linh họ chưa có ý thức đẩy thần linh lên cao, và kết quả dẫn tới không có ý thức đẩy kiến trúc vươn theo chiều cao, mà lại có xu hướng dần trái theo mặt bằng. Về nghệ thuật nói chung, mang tính hướng nội, đậm tính trữ tình, uyển chuyển, nhịp nhàng, lặp đi lặp lại... Trong tinh thần ấy, họ quan tâm đặc biệt tới mối quan hệ đối đãi của âm dương, của trời cha và đất mẹ... ở lĩnh vực kiến trúc, họ cũng chú ý nhiều tới những nhận thức này, nên mọi ngôi nhà cổ (cả nhà ở và kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng) thường không được lát nền (dù cho sân hiên... có thể được lát rất cẩn thận), họ tin rằng lát nền nhà sẽ làm âm dương cách trở, con người không được nhập vào dòng sinh khí, không thể “dài dòng lớn họ” và khó có thể hưởng được những vụ mùa bội thu... Nhìn chung, trong cái mớ “hỗn độn” của tư duy dân dã đó họ khó có thể đi sâu vào được một tôn giáo nào dưới góc độ minh triết của nó, họ dễ theo đồng thời cũng dễ bỏ, lệ thuộc vào nhu cầu của cuộc sống và cả tâm linh dân dã. Suy cho cùng, họ thiếu cái bộ đồ triết học mang tính trừu tượng. Vì thế, khi điều kiện sống thay đổi một cách mạnh mẽ thì ứng xử của họ cũng có nhiều